

Bản án số: 05/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 01-02-2024
V/v tranh chấp: “*Yêu cầu ly hôn*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đỗ Thị Ngân.

2. Ông Bùi Huy Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Hồng Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 391/2023/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2023, về tranh chấp: “*Yêu cầu ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2023/QĐXX-ST ngày 28/12/2023, và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2024/QĐST-HPT ngày 16/01/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Tống Thị Mai L, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Tổ 51, ấp L, xã X, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Bị đơn: Ông Nguyễn Bá H, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Tổ 51, ấp L, xã X, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

(*Bà L có đơn xin vắng mặt, ông H vắng mặt*)ên

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai bà Tống Thị Mai L trình bày:

Bà Tống Thị Mai L và ông Nguyễn Bá H qua thời gian tìm hiểu, yêu thương nhau và có đăng ký kết hôn vào ngày 11/11/1990 tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai (Nay là xã X, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu). Thời gian đầu, bà L và ông H sống hạnh phúc, tuy nhiên sống hạnh phúc đến năm 2003 thì bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do giữa bà L và ông H không hợp nhau, bất đồng trong cuộc sống, thường xuyên cãi vã nhau và không tin tưởng lẫn nhau. Bên cạnh đó ông H có người phụ nữ khác bên ngoài, sống không quan tâm tới vợ con. Hiện nay bà L và ông H sống ly thân từ năm 2003 cho đến

nay. Bà L nhận thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng, đời sống vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, hai vợ chồng ly thân đã rất lâu nhưng không tìm cách hàn gắn. Gia đình hai bên đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng không có kết quả nên bà L yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Bá H.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Tổng Thị Mai L yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Bá H.

Về con chung: Bà Tổng Thị Mai L và ông Nguyễn Bá H có 04 người con chung là cháu Nguyễn Bá D, sinh năm 1992; cháu Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1994, cháu Nguyễn Bá H1, sinh năm 1996 và cháu Nguyễn Thị Thu H2, sinh năm 1998.

Hiện nay các cháu D, H, H1 và H2 đã trưởng thành (đủ 18 tuổi) không ai bị mất năng lực hành vi dân sự nên sống với ai là nguyện vọng của các cháu.

Về tài sản chung, về nợ chung: Bà Tổng Thị Mai L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Bá H trình bày:

Tòa án đã triệu tập họp lệ nhưng ông H không đến tòa án để làm việc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Về tố tụng Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án là đúng theo quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: Bà Tổng Thị Mai L và ông Nguyễn Bá H qua thời gian tìm hiểu, yêu thương nhau và có đăng ký kết hôn vào ngày 11/11/1990 tại Ủy ban nhân dân xã Xà Bang, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Nai (Nay là xã Xà Bang, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu). Thời gian đầu, bà L và ông H sống hạnh phúc, tuy nhiên sống hạnh phúc đến năm 2003 thì bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo bà L là do giữa bà L và ông H không hợp nhau, bất đồng trong cuộc sống, thường xuyên cãi vã nhau và không tin tưởng lẫn nhau. Bên cạnh đó ông H có người phụ nữ khác bên ngoài, sống không quan tâm tới vợ con. Hiện nay bà L và ông H sống ly thân từ năm 2003 cho đến nay. Bà L nhận thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng, đời sống vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, bà L yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Bá H. Do đó cần xử cho bà L được ly hôn với ông H.

Về con chung: Bà Tổng Thị Mai L và ông Nguyễn Bá H có 04 người con chung là cháu Nguyễn Bá D, sinh năm 1992; cháu Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1994, cháu Nguyễn Bá H1, sinh năm 1996 và cháu Nguyễn Thị Thu H2, sinh năm 1998. Hiện các cháu D, H, H1 và H2 đã trưởng thành (đủ 18 tuổi) không ai bị mất năng lực hành vi dân sự nên sống với ai là nguyện vọng của các cháu. Về tài sản chung, về nợ chung: Bà Tổng Thị Mai L không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này bà L, ông H có tranh chấp về tài sản chung, nợ chung thì dành quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Bà Tổng Thị Mai L và ông Nguyễn Bá H có đăng ký kết hôn vào ngày 11/11/1990 tại Ủy ban nhân dân xã Xà Bang, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Nai (Nay là xã Xà Bang, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu). Nay bà L yêu cầu ly hôn nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình; Nơi cư trú của ông Nguyễn Bá H là xã Xg, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nên Tòa án nhân dân huyện Châu Đức thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 36; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Ông H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt ông H là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bà L có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt bà L là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Tổng Thị Mai L và ông Nguyễn Bá H qua thời gian tìm hiểu, yêu thương nhau và có đăng ký kết hôn vào ngày 11/11/1990 tại Ủy ban nhân dân xã Xà Bang, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Nai (Nay là xã Xà Bang, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu). Thời gian đầu, bà L và ông H sống hạnh phúc, tuy nhiên sống hạnh phúc đến năm 2003 thì bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo bà L là do giữa bà L và ông H không hợp nhau, bất đồng trong cuộc sống, thường xuyên cãi vã nhau và không tin tưởng lẫn nhau. Bên cạnh đó ông H có người phụ nữ khác bên ngoài, sống không quan tâm tới vợ con. Hiện nay bà L và ông H sống ly thân từ năm 2003 cho đến nay. Bà L nhận thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng, đời sống vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, bà L yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Bá H. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã triệu tập ông H để làm việc, hòa giải nhưng ông H không đến Tòa án.

Xác minh tại địa phương thì ông H có sinh sống tại địa phương. Giữa ông H, bà L có mâu thuẫn. Ông H, bà L đã sống ly thân.

Như vậy giữa bà L và ông H có nhiều mâu thuẫn. Bà L yêu cầu ly hôn với ông H là phù hợp. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa bà L và ông H ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình xử cho bà Tổng Thị Mai L được ly hôn với ông Nguyễn Bá H.

[3] *Về con chung:* Bà Tổng Thị Mai L và ông Nguyễn Bá H có 04 người con chung là cháu Nguyễn Bá D, sinh năm 1992; cháu Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1994, cháu Nguyễn Bá H1, sinh năm 1996 và cháu Nguyễn Thị Thu H2, sinh năm 1998. Hiện các cháu D, H, H1 và H2 đã trưởng thành (đủ 18 tuổi) không ai bị mất năng lực hành vi dân sự nên sống với ai là nguyện vọng của các cháu.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung:* Bà Tổng Thị Mai L không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này bà L, ông H có tranh chấp về tài sản chung, nợ chung thì dành quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

[5] *Về án phí:*

Bà L phải nộp 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà bà L đã nộp, bà Liên đã nộp xong án phí.

Vì các lẽ trên,z

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 36; khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Tống Thị Mai L được ly hôn với ông Nguyễn Bá H.

Về quan hệ con chung: Bà Tống Thị Mai L và ông Nguyễn Bá H có 04 người con chung là cháu Nguyễn Bá D, sinh năm 1992; cháu Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1994, cháu Nguyễn Bá H1, sinh năm 1996 và cháu Nguyễn Thị Thu H2, sinh năm 1998.

Hiện các cháu Dg, H, H1 và H2 đã trưởng thành (đủ 18 tuổi) không ai bị mất năng lực hành vi dân sự nên sống với ai là nguyện vọng của các cháu.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Tống Thị Mai L không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này bà L, ông H có tranh chấp về tài sản chung, nợ chung thì dành quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

Về án phí: Bà Tống Thị Mai L phải nộp 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà bà L đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Đức theo biên lai số 0001507 ngày 02/11/2023, bà L đã nộp xong án phí.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (01/02/2024), đương sự có quyền kháng cáo; đối với bà L, ông H vắng mặt thì thời hạn này được tính kể từ ngày nhận được bản án do Tòa án tổng đạt hoặc niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR - VT;
- VKSND H.Châu Đức;
- Cơ quan THA dân sự H.Châu Đức;
- UBND xã Xà Bang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hữu Loan

